TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 8 - 2024
*V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Vũ Thị Xuyến.
2. Ông Thái Quang Định.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng -Thư kýTòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.
Địa chỉ: tổ B, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành G, sinh năm 1979.
Địa chỉ: tổ B, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12 tháng 4 năm 2023, bản tự khai ngày 26 tháng 6 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thành G kết hôn ngày 16 tháng 02 năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành

phố U, tỉnh Quảng Ninh, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống, anh G mải chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình, chính vì mải chơi nên nợ tiền người khác khiến kinh tế gia đình sa sút, từ nguyên nhân này mà cuộc sống vợ chồng căng thẳng và không hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên can, hòa giải nhưng vợ chồng không khắc phục được. Vợ chồng tuy sống cùng một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, ai có cuộc sống của người đó. Nay chị N xác định không còn tình cảm và không thể duy trì quan hệ hôn nhân với anh G nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Thành G.

- Về con chung: Chị N và anh G có 02 con chung là Nguyễn Mai T, sinh ngày 15/12/2008 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/9/2012. Nếu ly hôn, chị N nhận nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung, lý do chị N nhận nuôi cả hai con chung là các con là con gái, đang ở độ tuổi phát triển về tâm sinh lý nên cần có chị N ở bên cạnh để chỉ bảo, chị N có công việc, chỗ ở, thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi hai con chung, hơn nữa nguyện vọng của hai con chung đều muốn ở với chi N.

- Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 6 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thành G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về sự kiện kết hôn chị N trình bày là đúng, trong cuộc sống vợ chồng gần đây có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do chị N có quan hệ ngoại tình, sự việc trên anh G phát hiện từ tháng 10/2023, kể từ đó cuộc sống vợ chồng đảo lộn, tình cảm vợ chồng sứt mẻ. Nay chị N có đơn xin ly hôn với anh G, quan điểm của anh G không đồng ý vì vợ chồng ly hôn sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của các con.

- Về con chung: Anh G và chị N có 02 con chung như chị N trình bày. Nếu ly hôn, anh G nhận nuôi con chung Nguyễn Ngọc H và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 27/6/2024 cháu Nguyễn Mai T và cháu Nguyễn Ngọc H đều có nguyện vọng nếu Toà án giải quyết cho bố, mẹ được ly hôn thì nguyện vọng của hai cháu muốn được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị N; tiếp đến ngày

01/7/2024, cháu T và cháu H một lần nữa có văn bản tha thiết đề nghị Toà án giao các cháu cho chị N nuôi với lý do các cháu là con gái, đang đến độ tuổi phát triển về tâm, sinh lý nên cần có mẹ bên cạnh để chỉ bảo, nếu không có mẹ chỉ bảo, các cháu hoang mang và không biết làm thế nào.

Tại biên bản xác minh ngày 27 tháng 6 năm 2024, bà Vũ Thị N1 là mẹ của chị Nguyễn Thị N cung cấp thông tin: Trong cuộc sống vợ chồng của chị N và anh G có nhiều mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân là do anh G mải chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình, nợ nần người khác, từ đó bắt vợ phải trả nợ, bà N1 đã khuyên bảo anh G nhiều lần nhưng anh G không sửa đổi tính cách, nay chị N có đơn xin ly hôn với anh G, bà N1 đề nghị Toà án chấp nhận đơn ly hôn của chị N, giải quyết cho chị N được ly hôn với anh G để chị N ổn định cuộc sống, nuôi dạy các con. Chị N và anh G có 02 con là cháu Nguyễn Mai T và Nguyễn Ngọc H, nếu ly hôn bà N1 đề nghị Toà án giao cả hai con cho chị N nuôi, lý do chị N có công việc, thu nhập ổn định, còn anh G không có công việc, hơn nữa các cháu đang độ tuổi phát triển về tâm sinh lý nên cần có người mẹ bên cạnh chỉ bảo, gia đình  sẽ có trách nhiệm hỗ trợ chị N trong việc chăm sóc, giáo dục hai cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 27 tháng 6 năm 2024, bà Lê Thị H1 là trưởng khu H, phường P cung cấp thông tin: Mâu thuẫn vợ chồng chị N, anh G chưa được chính quyền khu hoà giải vì cả hai không có đơn đề nghị hoà giải. Tuy nhiên, bà H1 có quan hệ họ hàng với chị N, anh G, bà cũng được biết cuộc sống hôn nhân của chị N và anh G không hạnh phúc, mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm, nguyên nhân là do anh G không quan tâm, chăm lo cho gia đình và mải chơi. Bà H1 đã động viên chị N cố gắng giữ gìn tổ ấm gia đình nhưng chị N nói kiên quyết xin ly hôn vì cuộc sống chung với anh G đã quá sức chịu đựng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án các đương sự đã được tiếp cận, về nội dung vụ án, Toà án đã hoà giải nhiều lần nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N giữ nguyên lời trình bày và quan điểm giải quyết vụ án như đã nêu trên.

- Bị đơn anh Nguyễn Thành G trình bày quan điểm về quan hệ hôn nhân đồng ý

ly hôn với chị N, về con chung anh G giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Ngọc H cho anh G trực tiếp nuôi và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung anh G không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định khi thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp và tư cách của những người tham gia tố tụng. Các hoạt động xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải, thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo quy định.

Việc tống đạt văn bản cho đương sự, giao tài liệu, quyết định, hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời hạn.

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân theo đúng và đầy đủ quy định về pháp luật tố tụng dân sự khi xét xử.

Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, qua hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên toà hôm nay thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thành G tồn tại đã lâu, thường xuyên xảy ra cãi vã, cả hai không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N. Về con chung, căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao 02 cháu Nguyễn Mai T và Nguyễn Ngọc H, cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thành G đều có địa chỉ tại thành phố U và nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố U là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thành G có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của đương sự và biên bản xác minh của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N và anh G là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm, tin tưởng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, anh G mải chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình, từ những nguyên nhân này là cuộc sống vợ không hạnh phúc, mâu thuẫn đỉnh điểm dẫn đến hai người tuy sống một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, ai có cuộc sống của người đó. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần làm việc và tiến hành hoà giải cho các đương sự, tạo điều kiện cho các bên tìm tiếng nói chung nhưng đến nay chị N kiên quyết xin ly hôn với anh G để ổn định cuộc sống, tại phiên toà anh G cũng thừa nhận mẫu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và cũng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho được ly hôn với chị N, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thành G được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thành G có 02 con chung là Nguyễn Mai T, sinh ngày 15/12/2008 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/9/2012, quan điểm của chị N nhận nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung, quan điểm của anh G nhận nuôi con chung Nguyễn Ngọc H, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử xem xét quyền lợi mọi mặt của các con thấy: chị N có công việc, chỗ ở, thu nhập ổn định (hiện nay chị N làm việc tại Công ty TNHH H2, thu nhập 9.800.000 đồng/tháng), nguyện vọng của hai con đều tha thiết muốn ở với mẹ với lý do các cháu các cháu là con gái, đang đến độ tuổi phát triển về tâm, sinh lý nên cần có mẹ bên cạnh để chỉ bảo, nếu không có mẹ chỉ bảo, các cháu hoang mang, đối với anh Nguyễn Thành G, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh G không chứng minh được điều kiện nuôi con chung cháu Nguyễn Ngọc H của mình. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của hai con chung, đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của các con, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Mai T và Nguyễn Ngọc H cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi hai con con chung. Đối với yêu cầu nhận nuôi con chung Nguyễn Ngọc H của anh Nguyễn Thành G

không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của đương sự đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thành G đều không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải nộp theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thành G.

2. Về con chung: giao con chung Nguyễn Mai T, sinh ngày 15/12/2008 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/9/2012 cho Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cả hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thành G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000$^{đ}$ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (chị N được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000$^{đ}$ theo biên lai thu số 0002642 ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh). Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Nguyễn Thành G, báo cho họ biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Phương Nam, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Viện kiểm sát nhân dân thành
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải